

Thánh tích

LÂM TỶ NI



Trong kinh Đại Bát Niết Bàn, Đức Phật có dạy ngài Ananda về việc sau này: những đệ tử muốn lễ bái để tưởng nhớ công ơn Đức Phật thì nên lễ ở nơi nào? Đức Phật nói như sau:

1. Đản sinh vườn Lumbini (Lâm Tỳ Ni)
2. Thành đạo- Buddha Gaya (Bồ Đề Đạo Tràng)
3. Chuyển Pháp Luân – Savanath (Vườn Lộc Uyển)
4. Nhập Niết Bàn- Kusinagar (Câu Thi Na)

Ngày nay hằng năm, có hàng triệu Phật tử đến chiêm bái những vùng Thánh Tích, để chứng kiến những bằng chứng lịch sử về cuộc đời của Đức Phật, ngộ hầu học hỏi một cách sống động về cuộc đời đạo hạnh của Ngài.

Xứ Ấn Độ, nhất là ở vùng Phật tích có khí hậu khá đặc biệt, ngày nóng bức, đêm lạnh lẽo; lại thêm một nền văn hóa cá biệt nặng về giai cấp, đã làm chùn bước nhiều khách du lịch muốn viếng vùng này. Tiểu bang Bihar được mệnh danh là tiểu bang nghèo nhất nước Ấn, giai cấp cùng đinh chiếm phần lớn, nơi mà một triều đại huy hoàng đã từng vang bóng, triều đại của dòng họ Thích Ca từng là những bậc minh quân cai trị vùng trù phú này.

Vùng thánh địa khác hẳn với những đô thị hiện đại mà chúng ta đã đi qua, không có ngay cả những tòa nhà cao tầng. Xe chạy trên những đường tráng nhựa cũ kỹ làm tung lên những lớp bụi mờ, trải qua những cánh đồng cỏ xanh mướt, rải rác có những con bò, heo tự do đi lại, những cội bồ đề cao to rậm rạp. Những khu phố dọc hai bên đường gồm những căn lều có khi rất nhỏ, thô sơ: có thể bằng vài cọng cây mỏng manh làm sườn, với những tấm ny long chằm vá để che nắng che mưa, chỉ vừa chỗ cho 1, 2 người nằm. Ngay sau đó cách một con đường đất nhỏ là những dãy nhà gạch 2, 3 căn khang trang, nhưng gần như không bao giờ được sơn phết lại, tất cả gần giống nhau với một màu vàng lem lốm, tất cả... phô diễn ra sự nghèo khó của giới cùng đinh, kết quả của sự

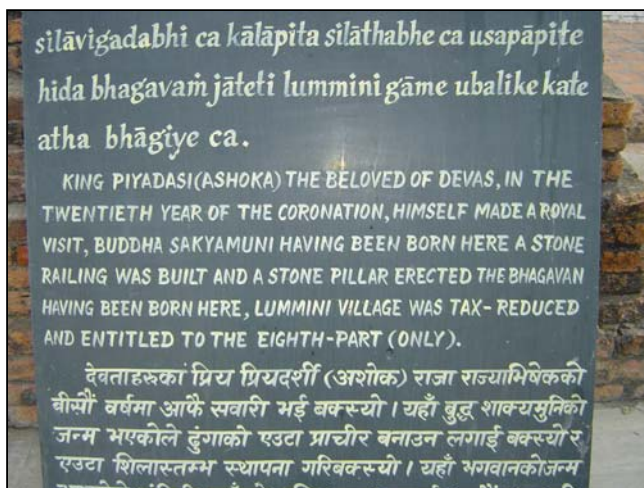
phân biệt giai cấp trong xã hội Ấn, và cũng phản ảnh phần nào cuộc sống không tôn trọng bề ngoài, chú trọng về phần tâm linh của đa số người Ấn.

Tuy nhiên đến vùng thánh tích này, chúng tôi như hòa nhập với vùng đất thiêng liêng để có thể cảm nhận được từng bước chân thiền hành khất thực; từng bụi cây ngọn cỏ, khóm trúc mà Đấng Thế Tôn thường vãng lai, từng hành động đầy lòng từ bi, cả một cuộc đời hy sinh để đem chân lý Giác Ngộ giáo hóa, cứu độ nhân sinh của Đấng Thượng Sư. Đến đây không ai bảo ai, tất cả đều thâm công nhận có được sự yên lặng huyền diệu tự tâm.

Đến Bihar từ phi trường Kolkata- Calcuta, sau những ngày lên đường chiêm bái những vùng Thánh Tích như Bồ Đề Đạo Tràng, Linh Thứu sơn, rừng Ta La Song Thọ và nghỉ đêm đầy tĩnh lạc ở Việt Nam Phật Quốc Tự; từ thành Ca Tỳ La Vệ chúng tôi vượt qua biên giới Ấn Độ- Nepal, đi về phía Đông Bắc, đến một ngọn đồi nằm dưới chân rặng Hy Mã Lạp Sơn - một dãy núi hùng vĩ, cao nhất hoàn cầu, nơi bắt nguồn của 4 con sông lớn trong đó có sông Cửu Long- đó là vườn Lâm Tỳ Ni thuộc thành phố Devadaha, cách thành Ca Tỳ La Vệ khoảng mười lăm cây số. (hình chụp chung đoàn chiêm bái Phật Tích vào tháng 11 năm 2003 ở Lâm Tỳ Ni ngay trụ đá A Dục)

Vườn Lâm Tỳ Ni là một trong 4 thánh tích quan trọng nhất, một bằng cứ lịch sử





chứng minh hùng hồn cho nhân loại sự ra đời của đấng giác ngộ tối thượng là có thật.

Ngài là con của vua Tịnh Phạn dòng họ Thích Ca và hoàng hậu Maya, cả hai người đều là vương tử của dòng họ vua chúa lâu đời, nhà vua và hoàng hậu đều là người đức độ trị vì một đất nước dân chúng rất thuần lương.

Thánh Mẫu Maya đã từng đi ngang đây, nhưng lần này Hoàng Hậu theo phong tục phải trở về quê mẹ chờ ngày ra đời của một người con trân quý, đã được báo trước bằng những điềm lành, kể từ khi có mang, bà luôn cảm thấy hạnh phúc, tươi vui, nhẹ nhàng, không phiền não. Nơi đây Đức Phật đã ra đời vào một sáng, trăng tròn, tháng Tư vào năm 624 hay 625 trước Tây Lịch.

Tương truyền rằng Bà đã cho dừng chân ngoạn cảnh vì cây cối xanh tươi, bông hoa đang nở rộ, chim chóc ca hát vui vẻ của khu vườn. Khi Hoàng Hậu vịn cành vô ưu đang trở hoa - chỉ một trăm năm mới trở 1 lần- là giờ phút thiêng liêng ra đời của một bậc siêu phàm: Thái Tử Tất Đạt Đa. Vào lúc đó một vị đạo sĩ A Tư Đà đang tham thiền ở Hy Mã Lạp Sơn biết được, ông lập tức đến ngay thành Ca Tỳ La Vệ để chúc mừng Vua và Hoàng Hậu. Đúng như lời tiên đoán của đạo sĩ, Thái Tử không những là một đấng trượng phu tài đức song toàn, mà sau này còn là bậc giác ngộ tối thượng, thầy của cả



Trời, Người, diu đất chúng sinh ra khỏi bể khổ trầm luân.

Rộn ràng chim hót hoa cười
 Ngõ vườn ngự uyển đón mời mẫu nghi
 Cành xuân gió thoảng vu vi
 Nhẹ nhàng nâng bước Hải Nhi sen vàng
 Nước thiêng phơi phơi mịn màng
 Cỏ cây hòa tiếng hân hoan một trời.

Vào năm 250 trước Tây lịch, khi Đại Đế A Dục- Asoka đến đây, cảnh sắc xinh đẹp ấy vẫn còn, Vua đã cho dựng một trụ đá bằng sa thạch có tượng con ngựa trên đầu trụ, và 4 ngọn tháp, bây giờ tượng con ngựa không còn nữa.

Vào thế kỷ thứ V ngài Pháp Hiển, một học giả đã đến đây chiêm bái, trong quyển Phật Quốc Ký, Ngài đã xác nhận cách cung thành năm mươi lý về hướng Đông là vườn ngự uyển Lâm Tỳ Ni, chính nơi Hoàng Hậu Maya đã tắm rửa và đi về phía Bắc của khu vườn, khi bà vịn một cành cây, đôi mắt về phương Đông, Bà sinh Thái Tử. Khi sinh ra Thái Tử đã đi bảy bước và hai vua Rồng đã phun nước để rửa thân thể Ngài.

Ngài Huyền Trang vào lúc 26 tuổi, năm 629 sau Tây lịch đã một mình từ Tràng An, thủ đô Trung Quốc thời bấy giờ, khởi hành đi Tây Du, với mục đích chiêm bái Phật Tích, nghiên cứu và sưu tầm kinh điển. Ngài phải đương đầu với biết bao khó khăn trở ngại về mọi mặt: của triều đình cấm đoán truy nã; của thiên nhiên: nào là đường sá xa xôi đầy bất trắc, núi cao chón chỏ, vách đá cheo leo hiểm nghèo, rừng rậm đầy thú dữ, cướp bóc, sa mạc mênh mông... Ngài đã chiến thắng tất cả để đạt thành sở nguyện của mình, hoàn thành một chuyến hành hương vô tiền khoáng hậu, nổi tiếng khắp hoàn cầu.

Đến thế kỷ thứ XIV, 1314, vua Nepal đã đến đây chiêm bái và đã khắc tên mình trên trụ đá.

Nhờ trụ đá của vua A Dục này mà vào đầu thế kỷ XIX một nhà khảo cổ đã phát hiện ra trụ đá và chính quyền Nepal chính thức công nhận đây là nơi Đức Phật đản sanh.

Năm 1958, nhân Đại hội Tăng Già thế giới lần thứ Tư, Lâm Tỳ Ni được trùng tu lại.

Từ năm 1967 Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc đã thành lập Hội Bảo Vệ Trùng Tu Thánh Tích, di tích lịch sử quan trọng thiêng liêng này được thế giới công nhận, được thường xuyên trùng tu và bảo vệ.

Khu vườn giờ đây là một ngọn đồi cỏ xanh tươi, yên vắng, những chòm cây rải rác với những nền gạch cũ đượm vẻ hoang tàn, sự tàn phá của thời gian thật quá rõ rệt, tuy nhiên nó vẫn phẳng phát sự huyền bí thiên nhiên.

Nổi bật trong khu vườn là trụ đá A Dục, vẫn còn lưu lại hàng chữ còn nguyên vẹn “ Sau hai mươi năm lên ngôi vua Priyadarsia, người được chư thiên yêu mến, đã thân hành viếng thăm và cúng dường cũng như lễ bái nơi đây, bởi vì Đức Phật, thánh nhân dòng họ Thích Ca, đã được sanh ra nơi đây” (hình tấm bảng ghi nhận di tích chụp gần hồ).

Đây là trụ đá “biết nói” vì nó nói lên một bằng chứng lịch sử, có một con người cũng bằng xương bằng thịt, cũng sanh ra, lớn lên trên cõi đời này, người đó đã tu hành đạt thành chánh quả, con người đó cũng như mọi người thành Phật, thì chúng ta tu hành cũng có thể thành Phật.

Ngay bên trụ đá là đền Thánh Mẫu Maya mới được tái tạo năm rồi. Có những bằng chứng cho thấy đền Thánh Mẫu Niobic xây trên nền cũ của vua A Dục. Trong ngôi đền có điển tích bằng đá chạm hình Hoàng hậu giơ tay vịn cành cây, một hài nhi đứng trên một tòa sen, bức hình này được vua Malla cai trị một vùng đất thuộc Nepal vào thế kỷ XI đến thế kỷ XV thờ.

Phía tay phải của trụ đá là một cái hồ vuông, tương truyền là nơi chứa nước thiêng do Chư Thiên phun tắm Thái Tử ngày xưa. (hình hồ nước ở Lâm Tỳ Ni).

Đất Ấn Độ với một nền văn hóa đa dạng phong phú, đã là một mảnh đất phì nhiêu cho Thái Tử Tất Đạt Ta phát triển một nền học vấn thâm uyên. Với tư chất thông minh, bản tánh thuần thiện, từ thời niên thiếu Ngài từng ngồi lặng yên, tư duy về cuộc sống nhân sinh. Từng khắc khoải vì sự đau khổ của kiếp người, Ngài quyết chí rời bỏ tất cả, ra đi một mình một bóng tìm đường giải thoát cho nhân loại. Ngài đã thanh lọc bản thân từ thể xác đến tinh thần. Từ những suy luận trầm tư, tiến đến hệ thống triết lý vô vi, đến lẽ thật tốt cùng của vũ trụ và nhân sinh. Những triết lý cao cả giải thoát, luôn luôn dựa trên căn bản từ bi, bình đẳng giữa người với người và với muôn loài.

Đến viếng thăm vùng Thánh địa, tiếp xúc được với cảnh xưa, dấu tích cũ, không ai khỏi ngậm ngùi, dù chấp nhận vô thường, nhưng ai lại không có lòng khao khát gặp được đấng



Thế Tôn, một bậc vĩ nhân của muôn đời.

Đản sanh Từ Phụ hoài mong
 Chân như, Phật Tánh triệt thông kiếp này
 Nhà lửa con biết đấng cay?
 Ngày qua tháng lại con hoài rũi dong.
 Xuân tàn, Đông hết xoay dần
 Con hoang mòn mỗi gót chân luân hồi
 Bao mừng dừng bước thêm xưa
 Chạnh lòng cảnh cũ Người chưa vắng hồi.

Trải thân báỉ phục Cha hiền
 Lắng tâm hồi nhớ ân sâu quên mình
 Con khờ đăm sắc mê tình
 Bên bờ ngũ trược, Thầy bình sắc không...

Nắng chiều nghiêng ngã chứa chan
 Nước hồ vương vấn long lanh đậm màu
 Lặng thinh chiếc bóng trụ cao
 Im lìm Thánh Mẫu thương chào tiễn đưa.

Hoa Quang biên soạn

Tài liệu tham khảo:

-Lời giảng của Quý Thầy Thiện Tâm, Phước Thái, Chơn Phát...hướng dẫn chiêm bái Phật Tích Ấn Độ tháng 11/2003.

-Thích Hạnh Nguyên, Thích Hạnh Tấn, “Xứ Phật Tình Quê”, <http://www.buddhismtoday.com/index/index-viet/9-phattich.htm>

-Minh Châu, Thiện Châu, Huyền Vi, Pasadika-1964, <http://www.budsas.org/uni/u-duongve-xuphat/xuphat06.htm>